

Lông đèn răng cưa ngoài

Cấp bền và ký hiệu

Thép 55Mn

Thép không gỉ (Inox): 304

- DIN 6798 A là tiêu chuẩn Đức quy định lông đèn khóa răng cưa răng ngoài dạng phẳng (external serrated lock washer), trong đó các răng bố trí quanh mép ngoài vòng đệm, khi siết sẽ ăn vào bề mặt chi tiết lắp nhằm tăng ma sát và chống tự lỏng do rung động.
- Ứng dụng: được sử dụng phổ biến trong cơ khí, điện – điện tử, tủ điện, ô tô – xe máy, thiết bị công nghiệp, nơi cần giải pháp chống lỏng nhanh, gọn và kinh tế, không yêu cầu duy trì lực siết bằng đàn hồi.



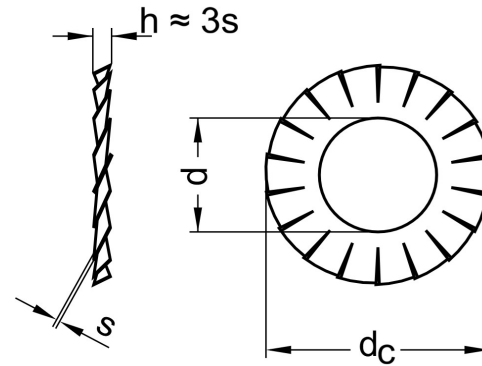
Chú Thích:

d: đường kính trong

dc: đường kính ngoài

s: bề dày vật liệu

h: độ dày



Đường kính danh nghĩa		1.7	2.2	2.7	3.2	3.7	4.3	5.3	6.4	7.4	8.4
Dùng Cho Size		M1.6	M2	M2.5	M3	M3.5	M4	M5	M6	M7	M8
d	min. = DN	1.7	2.2	2.7	3.2	3.7	4.3	5.3	6.4	7.4	8.4
	max.	1.84	2.34	2.84	3.38	3.88	4.48	5.48	6.62	7.62	8.62
dc	max. = DN	3.6	4.5	5.5	6	7	8	10	11	12.5	15
	min.	3.3	4.2	5.2	5.7	6.64	7.64	9.64	10.57	12.07	14.57
s		0.3	0.3	0.4	0.4	0.5	0.5	0.6	0.7	0.8	0.8
Số Răng	min.	9	9	9	9	10	11	11	12	14	14

Đường kính danh nghĩa		10.5	13	15	17	19	21	23	25	28	31
Dùng Cho Size		M10	M12	M14	M16	M18	M20	M22	M24	M27	M30
d	min. = DN	10.5	13	15	17	19	21	23	25	28	31
	max.	10.77	13.27	15.27	17.27	19.33	21.33	23.33	25.33	28.33	31.39
dc	max. = DN	18	20.5	24	26	30	33	36	38	44	48
	min.	17.57	19.98	23.48	25.48	29.48	32.38	35.38	37.38	43.38	47.38
s		0.9	1	1	1.2	1.4	1.4	1.5	1.5	1.6	1.6
Số Răng	min.	16	16	18	18	18	20	20	20	22	22

DN = Danh Nghĩa

1) $h \approx 3s$

2) Vật liệu xem "Tiêu chuẩn và cấp vật liệu liên quan". Mác thép do nhà sản xuất quyết định. Độ cứng: 350 đến 425 HV10